

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HSST
Ngày 14/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phương Phú**

Ông **Lê Thiết Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ngọc Soa** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Xuân T**, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại huyện TC, NA; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện TC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân L, sinh năm 1968 và bà Võ Thị B, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 01.

Tiền sự: Ngày 21/10/2020 bị Công an huyện Thanh chương xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản” đã nộp phạt ngày 27/10/2020.

Tiền án: Ngày 25/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh chương xử phạt 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt ngày 03/5/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/6/2021 đến nay - Có mặt.

Bị hại: Anh **Nguyễn Cảnh T**, sinh năm 1987, chị **Vi Thị H**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Đội X, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Công P**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Đội X, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/6/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ANGEL, màu đỏ bạc, biển kiểm soát 37E1-057..... của ông Bùi Xuân L, sinh năm 1960 là bố của T đi chơi tại khu vực xí nghiệp chè Ngọc Lâm, xã Thanh Thủy,

huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tại đây, T thấy nhà anh Nguyễn Cảnh T, không có ai ở nhà, nên đã nảy sinh ý định trộm tài sản. Tài điều khiển xe máy đi ra khu vực đường phía sau hồi nhà anh T, rồi dừng xe lại. Sau đó, T đi bộ xuống vườn chè phía sau nhà anh T và đi đến khu vực sân. Tài mở cửa cổng bằng kim loại ở sân (cửa đóng không khóa), đi đến khu vực trước cửa nhà bếp. T quan sát thấy trên cửa nhà bếp có 01 ô thông gió, không có chấn bảo vệ, nên Tài trèo lên và chui người qua ô thông gió, dùng hai tay bám vào thành tường, đu người xuống bên trong nhà bếp. Sau khi vào được bên trong, T đi lên khu vực nhà chính, thì thấy có 01 (một) chiếc tủ gỗ đặt ở giữa ngăn cách hai chiếc giường ngủ hai bên. T đi lại kiểm tra, thì thấy cửa tủ không khóa, nên T mở cánh cửa tủ ra lục lọi, tìm kiếm tài sản để lấy trộm. T lục trong túi quần đùi treo trong tủ, thì thấy có nhiều tờ tiền gồm các mệnh giá 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng và 20.000 đồng. T lấy toàn bộ số tiền này bỏ vào túi quần của mình, rồi đóng cửa tủ lại. Sau đó, T đi xuống khu vực nhà bếp, mở chốt cửa bếp đi ra ngoài, lấy xe máy đi về. Trên đường về, T dừng lại kiểm đếm số tiền lấy trộm được là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Số tiền này, T đã chi tiêu cá nhân hết 3.750.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/6/2021, T điều khiển xe máy có đặc điểm như trên, đi đến nhà anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1987 nhằm mục đích xem nếu không có ai ở nhà, thì sẽ đột nhập vào nhà anh T để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, T thấy nhà anh T không có ai ở nhà, nên T điều khiển xe dừng ở đường phía sau hồi nhà anh T. Rồi Tài theo đường cũ đi vào trong nhà anh T. T đi qua khu vực nhà bếp lên nhà chính, mở cửa tủ gỗ lục lọi nhằm tìm kiếm tài sản để lấy trộm nhưng không thấy gì. Tiếp đó, Tài mở ngăn kéo phía dưới tủ gỗ ra, thì phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A39, màu vàng gold, bị vỡ màn hình, nhưng T vẫn lấy trộm bỏ vào túi quần của mình. Sau khi lấy trộm được điện thoại, Tài quan sát xung quanh thì thấy ở góc tường gần cửa nhà chính có camera an ninh. T sợ bị phát hiện, nên đã lấy chiếc ghế nhiều bậc (dùng để đứng thắp hương) để gần đó, trèo lên tháo chiếc thẻ nhớ dung lượng 32GB lắp trong camera bỏ vào túi quần. Rồi Tài đi xuống khu vực nhà bếp, mở chốt cửa bếp đi ra sân. Tại đây, T quan sát thấy có camera an ninh lắp ở mái tôn trước sân gần nhà chính, nên T đi lại, lấy chiếc thang bằng kim loại gần đó, bắc và trèo lên tháo chiếc thẻ nhớ dung lượng 32GB lắp trong camera bỏ vào túi quần. Sau khi tháo xong, T đi ra lấy xe máy và đi đến quán sửa chữa điện thoại MOBILE ở thôn Thủy Chung, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, bán chiếc điện thoại vừa lấy trộm được cho anh Nguyễn Công P, sinh năm 1994 (chủ quán) được 20.000 đồng. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/6/2021, Công an huyện Thanh Chương phối hợp với Công an xã T triệu tập Bùi Xuân T lên làm việc. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên Bùi Xuân T đã xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời giao nộp số tiền 250.000 đồng là số tiền còn lại mà T lấy trộm được của gia đình anh T vào ngày 09/6/2021 và giao nộp 02 thẻ nhớ gắn trong camera mà T lấy trộm được của gia đình anh T vào ngày 20/6/2021.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại và 02 thẻ nhớ mà T đã lấy trộm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KL-ĐG ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A39, màu vàng gold, bị vỡ màn hình tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); 02 (hai) chiếc thẻ nhớ, mỗi chiếc đều có dung lượng 32GB, trong đó có: 01 (một) chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu đen, tại thời điểm bị mất trộm có tổng giá trị là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ: 01(một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A39, màu vàng gold, bị vỡ màn hình; 02 (hai) chiếc thẻ nhớ, mỗi chiếc đều có dung lượng 32GB, trong đó có: 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu đen; Số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), gồm: 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), 10 (mười) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) đã được trả lại cho anh Nguyễn Cảnh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động với gia đình đã bồi thường cho anh Nguyễn Cảnh T số tiền 3.750.000 đồng, nay anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Công P không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 58/CT -VKS ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Bùi Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Cảnh T đã nhận lại tài sản bị mất và đã được bồi thường đầy đủ, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Bùi Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/6/2021, Bùi Xuân T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của vợ chồng anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1987, chị Vi Thị H, sinh năm 1988;

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/6/2021 Bùi Xuân T đã lén lút chiếm đoạt của vợ chồng anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1987, chị Vi Thị H, sinh năm 1988 01(một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A39, màu vàng gold có giá trị là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) và 02 (hai) chiếc thẻ nhớ, mỗi chiếc đều có dung lượng 32GB, trong đó có: 01 (một) chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu đen có tổng giá trị là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tổng tài sản mà Bùi Xuân T chiếm đoạt của vợ chồng anh Nguyễn Cảnh T, chị Vi Thị H là 4.150.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*)

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 21/10/2020 bị Công an huyện Thanh chương xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản” đã nộp phạt ngày 27/10/2020; Ngày 25/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh chương xử phạt 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt ngày 03/5/2021. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g, h Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; ông, bà nội bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề lao động tự do thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Cảnh T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này anh Nguyễn Công P là người đã mua tài sản do T trộm cắp mà có, nhưng anh P không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý hình sự đối với anh P là có căn cứ và đúng pháp luật.

Ông Bùi Xuân L là người đã cho Bùi Văn T mượn xe mô tô nhưng ông L không biết mục đích T sử dụng xe để phạm tội, ông L không có lỗi trong hành vi của mình do đó Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe của ông Bùi Xuân L là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h Điều 52 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. *Tuyên bố bị cáo:* Bùi Xuân T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”
2. *Xử phạt:* Bùi Xuân T **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2021.
3. *Về án phí:* Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- UBND xã Thanh Thủy, H.T/Chương,
- (thay thông báo);

Trần Văn Dũng

